

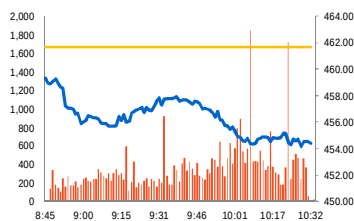
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	454.37	↓ -7.31	-1.58%
KLGD (triệu ck)	46.15	↓ -0.45	-0.96%
GTGD (tỷ đồng)	886.72	↓ -485.44	-35.38%
Tổng cung (triệu ck)	84.03	↑ 16.59	24.60%
Tổng cầu (triệu ck)	67.41	↓ -12.50	-15.64%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.45	↓ -3.31	-48.94%
KL bán (triệu ck)	3.65	↓ -2.82	-43.56%
Giá trị mua (tỷ đồng)	116.93	↓ -575.61	-83.12%
Giá trị bán (tỷ đồng)	133.72	↓ -553.66	-80.55%

Biến động trong ngày



Binh Pham

Director of Research

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Nhận định thị trường:

Mức tăng CPI của Hà Nội được công bố ở chỉ ở mức tăng 0,2% so với tháng trước và là tháng có mức tăng thấp nhất kể từ đầu năm 2011. Các nhóm hàng lương thực, thực phẩm, hàng ăn và dịch vụ ăn uống đều giảm nhẹ, và do vậy đóng góp lớn vào đà tăng chậm lại này của chỉ số. Trong một hai ngày tới, chỉ số CPI của thành phố Hồ Chí Minh và cả nước sẽ được công bố. Giới phân tích kỳ vọng chỉ số CPI tháng 9 sẽ có diễn biến tích cực.

Chịu ảnh hưởng bởi các diễn biến chưa rõ ràng trong giải pháp giải quyết cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu nói chung và khả năng tái cấu trúc nợ công của Hy Lạp nói riêng, giá vàng trên thị trường thế giới đã có những biến động mạnh và ảnh hưởng tới giá vàng trong nước. Lúc cao nhất, giá vàng trong nước đã cao hơn giá vàng thế giới hơn 1,6 triệu đồng/lượng. Sáng nay, phản ứng với các biến động ở thị trường vàng, NHNN đã cấp phép cho 10 đơn vị nhập khẩu hơn 4 tấn vàng. Ngay sau đó, giá vàng trong nước đã giảm mạnh hơn 400.000/lượng và xuống dưới 47 triệu đồng/lượng; nhưng tuy nhiên lại tăng trở lại vào cuối giờ chiều. Những biến động này cần được đánh giá cẩn trọng vì thực tiễn kinh doanh thông thường tại Việt Nam là thường tạo khả năng gây sức ép lên diễn biến tỷ giá ngoại tệ.

Sáng nay, thị trường chứng khoán lại điều chỉnh mạnh với thanh khoản tiếp tục duy trì mức thấp. HNX-Index giảm thấp hơn mức LOW của phiên trước đó, tạo thành dạng mô hình 2 đỉnh nhỏ báo hiệu chiều hướng điều chỉnh giảm ngắn hạn. Dấu hiệu tương tự cũng diễn ra trên VN-Index khi diễn biến chỉ số tạo nên đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước (Lower low) và KLGD giảm mạnh. NĐT nước ngoài trở lại bán ròng trên HSX chỉ ngay sau phiên mua ròng nhẹ phiên trước. Đáng chú ý là ở trường hợp mã IJC. Đây là phiên thứ 5 liên tiếp khối ngoại mua ròng liên tục mã này mặc dù giá IJC bắt đầu có sự điều chỉnh. IJC tăng giá mạnh kể từ khi được đưa vào rổ tính chỉ số FTSE VietNamIndex, và là trường hợp khá điển hình thu hút dòng tiền ngắn hạn của các NĐT trong nước. Về mặt kỹ thuật, IJC có hỗ trợ tại mức giá 9,6.

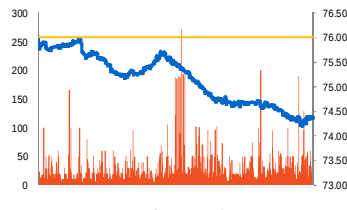
Trên phương diện kỹ thuật, chỉ số hai sàn đã xuất hiện tín hiệu điều chỉnh. Theo Fibonacci (áp dụng cho sóng tăng gần nhất), VN-Index có các ngưỡng hỗ trợ tại 438.9; 4217.6 và ngưỡng cuối cùng và mạnh nhất ở 416.3 điểm. HNX-Index đang ở mức fibo 38.2%; và có các hỗ trợ mạnh tại 72.7; 70.9 điểm. Thanh khoản thị trường giảm mạnh cho thấy một phần dòng tiền đã thoát khỏi thị trường, và nhà đầu tư đang thận trọng chờ đợi những diễn biến tiếp theo. Tuy nhiên, khả năng CPI tháng 9 có thể diễn biến tích cực hơn dự báo trước đó sẽ là yếu tố hỗ trợ lực cầu thị trường trong các phiên sắp tới. Trong ngắn hạn, NĐT chưa nên tham gia vào thị trường cho tới khi những thị trường có những tín hiệu tích cực trở lại.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	74.38	-1.63	-2.14%
KLGD (triệu ck)	42.33	4.56	12.08%
GTGD (tỷ đồng)	487.92	51.55	11.81%
Tổng cung (triệu ck)	65.40	12.02	22.51%
Tổng cầu (triệu ck)	60.42	-7.57	-11.13%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.48	-0.40	-45.90%
KL bán (triệu ck)	0.69	0.29	74.07%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.42	-4.79	-42.72%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.67	2.76	40.06%



Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong ngày

HNX-Index tạo thành dạng mô hình điều chỉnh ngắn hạn (nhịp 2 đỉnh nhỏ) với đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước (lower low) và khối lượng giao dịch giảm dần (low volume). Tín hiệu xác nhận mô hình đảo chiều ngắn hạn này là chốt phiên hôm nay, HNX-Index tạo thành 1 cây nến đen dài với mức giá đóng cửa thấp hơn 74,5 điểm (mức thấp nhất của phiên điều chỉnh hôm thứ 6). Thanh khoản thị trường cũng sụt giảm khá mạnh so với tuần trước.

Về mặt xu hướng, mặc dù vẫn là xu thế tăng trong ngắn hạn nhưng đợt điều chỉnh vừa qua đã giảm sức mạnh xu thế từ Strong uptrend xuống mức Weak uptrend. Trên công cụ MACD, tín hiệu điều chỉnh trong ngắn hạn đã xuất hiện.

Về mặt kỹ thuật, tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn đã xuất hiện. Tuy nhiên HNX-Index vẫn nằm trong tầm hỗ trợ của sóng tăng (weak trend). Áp dụng Fibonacci, HNX-Index đang ở mức hỗ trợ 74.3 (38.2%). Các ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của thị trường nằm ở mức 72.7 và 70.9 (tương ứng fibo 50% và 61.8%).

NĐT nên tạm thời giảm bớt tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong ngắn hạn, nhà đầu tư tạm thời chưa nên tham gia vào thị trường và chờ đợi những tín hiệu mới tích cực hơn.

THỐNG KÊ KỸ THUẬT:

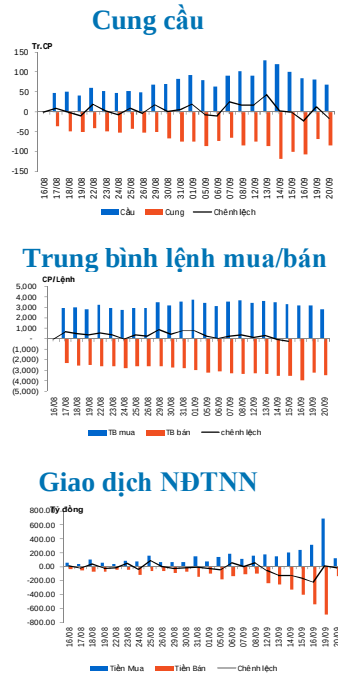
Mã CP	Giá	KLGD	Mã CP	Giá	KLGD
BVS	16.5	578,000	PVC	18	960,200
GTT	6.3	735,680	PVX	12.3	2,194,200
HAG	34.7	851,090	REE	12	1,111,980
HSG	11.7	792,400	SCR	11.1	647,100
ITA	10.7	1,217,300	SHN	11.6	943,800
ITC	13.3	532,810	SSI	20.2	1,284,750
KLS	12.3	3,275,400	STB	14.1	1,985,150
LCG	13.9	707,560	VCG	14.5	1,445,300
NTB	8.7	732,810	VGS	6.9	578,800
OGC	13.3	550,860	VND	12.3	2,332,400

Bảng trên thống kê 20 mã cổ phiếu có thanh khoản chủ chốt trên 2 sàn và có các dấu hiệu kỹ thuật tương đồng với chỉ số thị trường:

- MACD báo điều chỉnh ngắn hạn.
- Thanh khoản duy trì trên 500.000 đơn vị mỗi phiên
- Giá vẫn nằm trong xu thế tăng và có 3 ngưỡng hỗ trợ mạnh tương ứng với Fibonacci.

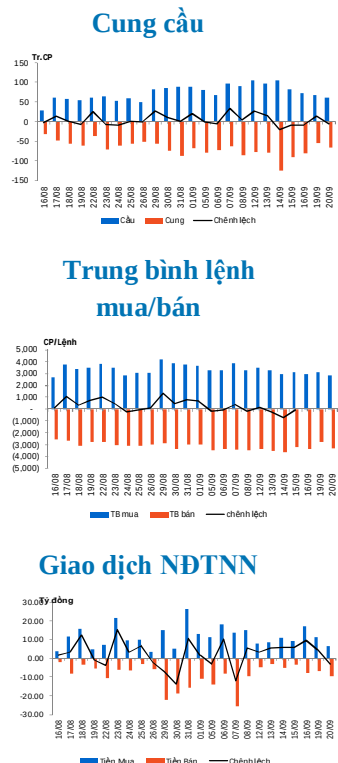
Thống kê một số mã cổ phiếu mới tạo break out phá vỡ kháng cự gần nhất với mức break out tối thiểu 5%, KLGD tăng đột biến xác nhận (và chưa tính đến yếu tố bình quân thanh khoản).

Mã CP	Giá	% break-out	Mã CP	Giá	% break-out	Mã CP	Giá	% break-out
GIL	27.2	92	MPC	24.3	8	HVG	20	20
VNM	128	81	PVG	15.3	8	PET	12.9	17
MCP	12	42	CJC	20.8	7	ACL	27.8	15
VPL	90	34	NPS	13.5	6	VSH	10.6	15
SGH	101.6	33	NST	9.4	6	EIB	15.7	12
PTM	13.5	30	CAN	23.7	5	MSN	147	12
PNJ	35.8	26	STG	25	5	TTP	29.8	10
SBT	13.3	24	VPK	7.4	5	SVI	20.4	9

HSX**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-Index kết thúc đợt khớp lệnh thứ nhất giảm 2.36 điểm, tương ứng 0.51% và mất mốc 460 điểm. Sang đợt khớp lệnh liên tục, đà giảm của các chỉ số ngày càng mạnh do nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã có mức giảm khá mạnh. Việc VIC tăng giá, thậm chí tăng kịch trần đã giúp VN-Index rút ngắn phần nào đà giảm xuống 4.45 điểm, bất chấp việc BVH và MSN tiếp tục giảm kịch sàn, cùng hơn 120 mã khác cũng chìm trong sắc đỏ. Tuy nhiên đà hồi phục nhẹ không được duy trì đến cuối phiên. VIC rời khỏi mức giá trần, chỉ còn tăng nhẹ, cộng với gần 190 mã giảm giá, BVH và MSN giảm kịch sàn, VN-Index mất 7.31 điểm, tương ứng 1.58% , chốt phiên ở 454.37 điểm.

Toàn sàn có 46.15 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá 886.72 tỷ đồng, trong đó 7.37 triệu cổ phiếu giao dịch thỏa thuận, tương đương 286 tỷ đồng.

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

HNX-Index mất mốc 76 điểm trong đợt khớp lệnh mở cửa khi跌 mất 0.17 điểm, tức 0.22% so với tham chiếu 76.01 điểm. Các cổ phiếu blue-chips như KLS, VND, BVS, SHN, VCG, PVX... đều duy trì trạng thái đứng giá hoặc tăng nhẹ. Sang đợt khớp lệnh liên tục, việc nhóm cổ phiếu blue-chips đều lần lượt giảm, khiến HNX-Index mở rộng mức giảm từ 0.34 điểm lên 0.75 điểm và 0.91 điểm vào cuối đợt khớp lệnh liên tục. Cuối đợt khớp lệnh 2, HNX-Index hơn 1.2%, tạm chốt ở 75.1 điểm. Đà giảm tiếp tục tăng lên 1.63 điểm và cuối phiên, tức 2.14%, HNX-Index chốt phiên ở 74.38 điểm.

Toàn sàn có 42.41 triệu cổ phiếu chuyển nhượng, trị giá gần 490 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch thỏa thuận cũng chiếm đến 4.27 triệu cổ phiếu, giá 71.2 tỷ đồng. DHT và SHB chiếm tỷ trọng chủ yếu trong các giao dịch này với trên 1.4 triệu đơn vị và hơn 1.25 triệu đơn vị.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 3 cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 19 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVC (tăng 4,65%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PSG (giảm 6,25%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,96% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 8,96 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 20/9:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6,500	700	↓ -2.99	0.57	19.12	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,100	200	↓ -5.56	0.48	N/A	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	7,100	242,900	↓ -4.05	0.41	0.70	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,900	922,500	↓ -0.40	1.45	2.44	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	9,900	84,700	↓ -4.81	0.81	21.05	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7,500	16,600	↓ -6.25	0.70	32.61	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,900	322,800	↓ -2.82	0.69	5.19	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	18,000	960,200	↑ 4.65	1.07	2.69	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	12,200	338,600	→ 0.00	2.14	5.57	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	15,300	1,002,200	→ 0.00	0.98	11.01	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,100	42,400	↓ -0.58	0.73	8.64	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,900	400	↓ -1.11	0.85	11.41	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	17,500	105,800	→ 0.00	1.48	4.68	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	12,300	2,194,200	↓ -2.38	0.54	4.62	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,300	476,580	↑ 0.30	1.99	5.38	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,900	236,960	↓ -3.01	1.15	7.05	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37,000	6,500	↓ -1.33	2.50	11.13	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	7,500	171,610	↓ -3.85	0.66	5.18	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,200	199,470	↑ 0.25	3.10	15.41	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	14,500	889,540	↓ -4.61	1.29	17.33	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,800	480,690	↓ -4.00	0.62	37.87	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,400	61,020	↓ -2.63	0.63	1.69	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,800	61,990	↓ -1.45	0.61	7.71	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,800	114,160	↓ -0.84	1.07	N/A	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,000	28,710	↓ -1.64	0.60	N/A	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5,800	18,800	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,500	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	3,000	→ 0.00	0.40	N/A	UPCOM
29	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	2,600	-	→ 0.00	0.26	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long	4.515	64.597.740	11.000	20/07/2011
Tổng Công Ty Xăng Dầu Việt Nam	10.700	27.425.933	15.000	28/07/2011
Công ty Du lịch Hòa Bình	150	5.280.600	10.050	29/07/2011
Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10,000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Cavico Xây dựng Thủy điện	HNX	64.5	01/07/2011
CTCP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc	HNX	14	01/07/2011
CTCP Thành phố xanh	HOSE	600	04/07/2011
CTCP Đầu Tư Địa Ốc Bến Thành	HOSE	136	27/07/2011
CTCP CNG Việt Nam	HOSE	162	02/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Cảng Đồng Nai	HSX	82	14/06/2011
CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	100	16/06/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	HSX	100	28/06/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HSX	135	13/07/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn đầu tư IDICO	INC	HNX	20.00	14/07/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	PPP	HNX	23.35	18/07/2011
Công ty cổ phần SOLAVINA	SVN	HNX	30	26/07/2011
Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNS	IVS	HNX	161	01/08/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VPL	94,000	90,000	-4.26	131,579
KDC	35,200	34,800	-1.14	41,223
FPT	54,000	53,000	-1.85	41,070
QCG	24,100	23,700	-1.66	40,040
VIC	103,000	107,000	3.88	32,465

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	12,500	12,300	-1.60	41,234
DHT	24,000	23,000	-4.17	36,397
VND	12,800	12,300	-3.91	29,281
PVX	12,600	12,300	-2.38	27,147
PGS	25,000	24,900	-0.40	23,277

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
LCM	24,000	25,200	1,200	5.00
TMS	19,200	20,100	900	4.69
HOT	17,700	18,500	800	4.52
MCP	11,500	12,000	500	4.35
PTC	11,500	12,000	500	4.35

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
V21	18,700	20,000	1,300	6.95
SD5	27,400	29,300	1,900	6.93
PSC	13,100	14,000	900	6.87
DLR	19,100	20,400	1,300	6.81
VC2	25,000	26,700	1,700	6.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	1,700	1,600	-100	-5.88
HLA	8,000	7,600	-400	-5.00
VES	4,000	3,800	-200	-5.00
SAV	22,000	20,900	-1,100	-5.00
COM	34,000	32,300	-1,700	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
AME	4,300	4,000	-300	-6.98
S91	7,200	6,700	-500	-6.94
MIM	13,000	12,100	-900	-6.92
MIC	24,700	23,000	-1,700	-6.88
VCS	24,800	23,100	-1,700	-6.85

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	26,699	VIC	24,212
MSN	13,544	FPT	20,884
VIC	8,629	MSN	15,587
VNM	7,020	HAG	13,918
DPM	6,256	STB	7,963

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SCR	1,459	PVX	3,232
PVG	1,168	PGS	1,909
VCG	778	SCR	1,459
PVS	695	BVS	874
PVX	535	VND	620

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339